

Số: 08 /NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân
các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu
tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu,
Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành
án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kéo dài thời gian bố trí vốn; kéo dài thời gian
thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh năm 2023; Báo
cáo thẩm tra số 174/BC-BKTNS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kéo dài thời gian bố trí vốn 11 dự án sử dụng vốn ngân
sách tỉnh đến năm 2024 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số
21/TTr-UBND.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thống nhất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với 39 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh với số vốn là 931.735.692.471 đồng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 21/TTr-UBND, bao gồm:

1. Nguồn ngân sách tập trung và nguồn đấu giá quyền sử dụng đất: 27 dự án với số vốn là 610.533.702.971 đồng.
2. Nguồn xổ số kiến thiết: 10 dự án với số vốn là 316.016.159.500 đồng.
3. Nguồn vốn kết dư năm 2022 ngân sách tập trung: 02 dự án với số vốn là 5.185.830.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III và IV đính kèm).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định; đồng thời, chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Các đơn vị chủ đầu tư dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch tập trung triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ bố trí vốn theo Nghị quyết. Rà soát tiến độ thực hiện hợp đồng đối với những nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện chậm tiến độ, các tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với thực tế để phải xử lý trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án để có hình thức xử lý theo đúng quy định.

b) Các sở ngành tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác đấu thầu, công tác giám định chất lượng công trình, công tác giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần chống thất thoát lãng phí trong đầu tư từ ngân sách.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2024. / Phuoc

Nơi nhận: Phuoc

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy và HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo

Phụ lục I

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
1	Dự án Trạm Y tế xã Phú Lâm - huyện Tân Phú (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7650606	C	2020-2023	Đến năm 2024	Do nhà thầu hủy hợp đồng, phải đấu thầu lại trong năm 2023
2	Dự án Trạm Y tế xã Phước An - huyện Nhơn Trạch (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7650611	C	2021-2023	Đến năm 2024	Do nhà thầu thi công chậm tiến độ
3	Dự án Trạm Y tế Phường Bình Đa - Tp. Biên Hòa (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7650599	C	2021-2023	Đến năm 2024	Do nhà thầu thi công chậm tiến độ
4	Dự án Trạm Y tế Phường Thống Nhất - Tp. Biên Hòa (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7650612	C	2021-2023	Đến năm 2024	Do nhà thầu thi công chậm tiến độ
5	Trung tâm công tác xã hội tổng hợp Đồng Nai (do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7615404	B	2019-2023	Đến năm 2024	Do trong quá trình tổ chức đấu thầu phải tổ chức đấu thầu lại rất nhiều lần (3 lần) và đến lần thứ 3 mới lựa chọn được nhà thầu trúng thầu gói thầu số 6 (xây dựng và thiết bị)
6	Dự án đầu tư trang thiết bị y tế cần thiết để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai (do Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7971517	C	2021-2023	Đến năm 2024	Do chậm thực hiện trong tổ chức lựa chọn nhà thầu

STT	Tên dự án	Nhóm DA	Thời gian đã bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án	Nguyên nhân chậm thực hiện
7	Dự án hệ thống thủy lợi cánh đồng 78A, 78B xã lộ 25 huyện Thống Nhất (do UBND huyện Thống Nhất làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7621611	C	2018-2023	Đến năm 2024	Do vướng bồi thường giải phóng mặt bằng
8	Dự án xây dựng đường Nguyễn Du thị trấn Tân Phú (do UBND huyện Tân Phú làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7779138	B	2020-2023	Đến năm 2024	Do vướng bồi thường giải phóng mặt bằng (10 hộ dân khiếu nại)
9	Dự án xây dựng một số hạng mục tiếp theo bổ sung dự án Khẩn cấp bảo tồn Voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014-2020 (do Chi cục kiểm lâm làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7811889	C	2020-2023	Đến năm 2024	Do vướng bồi thường giải phóng mặt bằng
10	Dự án Cấp nước sạch cho 03 xã La Ngà, Phú Ngọc, Ngọc Định (do UBND huyện Định Quán làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7566966	C	2020-2023	Đến năm 2024	Công trình thi công hoàn thành, do bổ sung gói thầu kiểm tra công tác nghiệm thu
11	Dự án Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (do UBND huyện Định Quán làm chủ đầu tư) - Mã dự án 7723113	B	2019-2023	Đến năm 2024	Công trình thi công hoàn thành, do bổ sung gói thầu kiểm tra công tác nghiệm thu



Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 (Nguồn vốn ngân sách tập trung và đất)

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

S T T	Đanh mục dự án	Mã dự án (Mã QHNS)	Tiến độ thực hiện	Nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 (đồng)		Chủ đầu tư
				NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số			545.458.254.571	65.075.448.400	
A	Thực hiện dự án					-
I	Giao thông					-
I.1	Dự án chuyển tiếp					-
1	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 (kể cả bồi thường do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện)		tối đa 5 năm			-
	Trong đó					-
a	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh thực hiện	7801709			7.463.220.000	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
b	Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1: Bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND thành phố thực hiện	7471288			1.000.000.000	UBND thành phố Biên Hòa
2	Cải tạo nâng cấp đường ĐT.768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu		tối đa 5 năm			-
	Trong đó					-
b	Cải tạo nâng cấp đường ĐT.768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu: bồi thường giải phóng mặt bằng do huyện Vĩnh Cửu thực hiện	7793261			645.095.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
3	Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	7865840	tối đa 5 năm	154.334.043.640	48.336.000.000	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
4	Dự án Đường ven Sông Đồng Nai, huyện Định Quán (NST 100% xây lắp)	7787851	tối đa 3 năm	9.276.837.000		UBND huyện Định Quán
5	Xây dựng đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn còn lại qua địa bàn huyện Thống Nhất		tối đa 3 năm			-
	Trong đó					-
a	Xây dựng đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn còn lại qua địa bàn huyện Thống Nhất do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh thực hiện	7832166		10.775.990.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
6	Dự án đường Lê Hồng Phong (đoạn từ đường 29/4 đến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa), thị trấn Trảng Bom (NST 50%)	7635140	tối đa 3 năm	23.800.000.000		UBND huyện Trảng Bom
7	Dự án nâng cấp mặt đê Ông Kéo đoạn từ Km0+000 đến Km7+500, huyện Nhơn Trạch	7882603	2022-2024	360.000.000		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
8	Dự án xây dựng đường Nguyễn Du thị trấn Tân Phú	7779138	Đến 2024		730.794.400	UBND huyện Tân Phú
I.2	Dự án khởi công mới năm 2023					
a	Bổ trí vốn lập thiết kế bản vẽ thi công và bồi thường giải phóng mặt bằng					
1	Nâng cấp đường 25B đoạn từ trung tâm huyện Nhơn Trạch ra Quốc lộ 51, huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch (NST100%)	7866235	tối đa 4 năm		1.226.030.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh
2	Đường Phú Cường - La Ngà, huyện Định quán	7880688	tối đa 4 năm		5.674.309.000	UBND huyện Định Quán
b	Dự án khởi công mới					
1	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Trung tâm huyện Nhơn Trạch đến đường Quách Thị Trang), huyện Nhơn Trạch (NST100%)	7853021	tối đa 4 năm	8.102.551.254		UBND huyện Nhơn Trạch
2	Đường song hành Quốc lộ 20, đoạn qua thị trấn Dầu Giây (đoạn từ Km0+195 đến Km1+795), huyện Thống Nhất (NST100%)	7869745	tối đa 4 năm	82.632.662.572		UBND huyện Thống Nhất
3	Đường song hành Quốc lộ 1A, đoạn qua thị trấn Dầu Giây (đoạn từ Km1830+820 đến Km1832+400), huyện Thống Nhất	7870442	tối đa 4 năm	19.924.419.999		UBND huyện Thống Nhất
4	Đường Nguyễn Hữu Cánh (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Nguyễn Huệ) thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (100% NST)	7895798	tối đa 4 năm	29.422.868.000		UBND huyện Trảng Bom
II	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					-
II.1	Dự án chuyển tiếp					-
1	Trung tâm công tác xã hội tổng hợp Đồng Nai	7615404	Đến 2024	2.700.000.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	Công trình công cộng tại các đô thị					
III.1	Dự án chuyển tiếp					
2	Dự án hạ tầng điểm dân cư số 6 xã Hiếu Liêm	7563733	Đến 2024	600.000.000		UBND huyện Vĩnh Cửu

S T T	Danh mục dự án	Mã dự án (Mã QHNS)	Tiến độ thực hiện	Nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 (đồng)		Chủ đầu tư
				NSTT	đất	
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số			545.458.254.571	65.075.448.400	
IV	Cấp nước, thoát nước					-
IV.1	Dự án chuyển tiếp					-
1	Hệ thống thoát nước khu vực Suối nước Trong huyện Long Thành	7005124	Đến 2024	6.897.529.112		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Hệ thống thoát nước ấp Tân Đạt, Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom (100% NST)	7228594	tối đa 4 năm	10.452.723.000		UBND huyện Trảng Bom
V	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					-
V.1	Dự án chuyển tiếp					-
1	Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Đình Quán tỉnh Đồng Nai	7004913	Đến 2024	4.168.859.522		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
2	Dự án kê gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa-dự án đối ứng theo cam kết với Jica khi triển khai dự án TNXLNT tp BH giai đoạn 1 từ vốn ODA		Đến 2024			-
	Trong đó					-
a	Dự án kê gia cố bờ sông Đồng Nai; đoạn từ khu dân cư Cầu Rạch Cát phường Thống Nhất đến Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa	7572389		3.319.000.000		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Dự án hệ thống thủy lợi kênh đồng 78A, 78B xã lộ 25 huyện Thống Nhất	7621611	Đến 2024	1.495.242.850		UBND huyện Thống Nhất
4	Bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Nao vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (suối Xiệp) đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống thoát nước thị trấn Dĩ An và khu công nghiệp Tân Đông Hiệp tỉnh Bình Dương	7989246	tối đa 3 năm	80.000.000.000		Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
5	Trạm bơm Đắc Lua	7366644	2022-2024	7.095.766.503		Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
6	Dự án xây dựng một số hạng mục tiếp theo bổ sung dự án Khẩn cấp bảo tồn Voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014-2020	7811889	Đến 2024	288.105.100		Chi cục Kiểm lâm
VI	An ninh và trật tự, an toàn xã hội					-
VI.1	Dự án chuyển tiếp					-
1	Dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Đồng Nai	7004692	Đến 2024	86.087.394.619		Công an tỉnh Đồng Nai
VI.2	Dự án khởi công mới					
1	Xây dựng 05 kho vật chứng cho Công an tỉnh Đồng Nai (gồm các huyện Thống Nhất, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, thành phố Long Khánh và Phòng PC10)	7004692	tối đa 3 năm	3.381.698.400		Công an tỉnh Đồng Nai
VII	Môi trường					-
	Dự án khởi công mới					
1	Dự án Gia cố sạt lở bờ sông Đồng Nai đoạn ấp 8, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú (giai đoạn 1)	7850701	tối đa 3 năm	342.563.000		Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi



Phụ lục III

**DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH KÈO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH
VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024: NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐNT ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

S T T	Danh mục dự án	Mã dự án (Mã QHNS)	Tiến độ thực hiện	Nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 (đồng)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	Tổng số			316.016.159.500	-
B	Thực hiện dự án				-
I	Y tế, dân số và gia đình				-
I.1	Dự án chuyển tiếp				
1	Trạm Y tế xã Phú Lâm - huyện Tân Phú	7650606	Đến 2024	198.900.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
2	Trạm Y tế xã Phước An - huyện Nhơn Trạch	7650611	tối đa 3 năm	340.241.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
3	Trạm Y tế Phường Bình Đa - Tp. Biên Hòa	7650599	tối đa 3 năm	699.712.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
4	Trạm Y tế phường An Hòa - Tp. Biên Hòa	7650603	tối đa 3 năm	1.142.907.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
5	Trạm Y tế Phường Thống Nhất - Tp. Biên Hòa	7650612	tối đa 3 năm	177.504.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
I.2	Dự án khởi công mới				
1	Dự án đầu tư trang thiết bị y tế cần thiết để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	7971517	Đến 2024	7.720.760.500	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
IV	Giao thông				-
IV.1	Dự án chuyển tiếp				-
1	Dự án đầu tư Đoạn 1, 2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán		tối đa 5 năm		-
	Trong đó				
b	Dự án đầu tư Đoạn 1, 2 tuyến đường Cao Cang, huyện Định Quán do UBND huyện Định Quán thực hiện bồi thường	7816464		3.000.000.000	UBND huyện Định Quán
2	Dự án nâng cấp đường Tà Lài - Trà Cỏ từ km1+600 đến km5+600 huyện Tân Phú và Định Quán		tối đa 5 năm		-
	Trong đó				
b	Dự án Nâng cấp Đường Tà Lài - Trà Cỏ từ km1+600 đến km5+600 huyện Tân Phú và Định Quán do UBND huyện Định Quán thực hiện bồi thường	7919420		3.492.593.000	UBND huyện Định Quán
3	Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	7865840	tối đa 5 năm	299.000.000.000	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh
I.5	Quốc phòng				
	Dự án chuyển tiếp				
1	Dự án Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán	7723113	tối đa 5 năm	243.542.000	UBND huyện Định Quán



Phụ lục IV

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023 SANG NĂM 2024: NGUỒN VỐN KẾT DƯ NĂM 2022 NGÂN SÁCH TẬP TRUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

S T T	Danh mục dự án	Mã dự án (Mã QHNS)	Tiến độ thực hiện	Nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 sang năm 2024 (đồng)	Chủ đầu tư
1	2	3	4	5	6
	Tổng số			5.185.830.000	
A	Thực hiện dự án			-	
II	Cấp nước, thoát nước			-	
II.1	Dự án chuyên tiếp			-	
1	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan		tối đa 4 năm		
	Trong đó				
b	Chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan: Bồi thường giải phóng mặt bằng do UBND thành phố Biên Hòa thực hiện	7.831.394		4.985.830.000	UBND thành phố Biên Hòa
2	Dự án Cấp nước sạch cho 03 xã La Ngà, Phú Ngọc, Ngọc Định	7566966	đến 2024	200.000.000	UBND huyện Định Quán